

**ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VAY TỪNG LẦN VÀ/HOẶC VAY
THEO HẠN MỨC TẠI VPBANK**

(Áp dụng kể từ ngày ...15...../...04...../2019...)

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức tại VPBank có tài sản bảo đảm. Điều kiện giao dịch chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cho vay hạn mức đã được ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) VPBank và Khách hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Khách hàng/KH/Bên vay:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
2. **VPBank/Bên Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như có thông tin chi tiết tại Hợp Đồng. VPBank/Bên Ngân hàng được hiểu bao gồm các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
3. **Cho vay từng lần/Vay từng lần:** Là phương thức cho vay mà mỗi lần cho vay, VPBank và Khách hàng thực hiện thủ tục cho vay và ký kết thỏa thuận cho vay.
4. **Cho vay theo hạn mức/Vay theo hạn mức:** Là phương thức cho vay mà VPBank xác định và thỏa thuận với Khách hàng một mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, VPBank thực hiện cho vay từng lần đối với Khách hàng.
5. **Khoản vay:** Là (các) khoản vay được VPBank giải ngân cho Khách hàng theo phương thức Cho vay từng lần hoặc Cho vay theo hạn mức. Đối với trường hợp Cho vay từng lần giải ngân nhiều lần và Cho vay theo hạn mức, với mỗi lần giải ngân VPBank và Khách hàng sẽ ký Khế ước nhận nợ để thỏa thuận và ghi nhận các nội dung liên quan đến số tiền cho vay, khoản vay được giải ngân. Khế ước nhận nợ này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
6. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cho vay hạn mức được ký kết giữa Khách hàng và VPBank bao gồm cả (các) phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, (các) Khế ước nhận nợ và văn bản khác có liên quan.
7. **Điều kiện giao dịch chung về cho vay có tài sản bảo đảm áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức tại VPBank (sau đây gọi chung là “Điều Kiện Giao Dịch Chung”):** Là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức có tài sản bảo đảm tại VPBank. Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung. Điều Kiện Giao Dịch Chung là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
8. **Tài sản bảo đảm:** Là tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Khách hàng, Bên thứ ba (nếu tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của Bên thứ ba) được mô tả chi tiết tại Hợp Đồng và các Hợp đồng bảo đảm.

Điều 2. Số Tiền/Hạn Mức Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Và Thời Hạn Cho Vay/Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức, Điều Kiện, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay

00233
GÂN H
NG MAI
VIỆT N
INH VU
ĐA -

Handwritten signature

Số tiền/hạn mức cho vay, thời hạn cho vay/thời hạn duy trì hạn mức, mục đích sử dụng vốn vay, đồng tiền cho vay, phương thức giải ngân và phương thức cho vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được VPBank và Khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Khách hàng và được quy định cụ thể trong Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và VPBank.

Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh nêu tại Hợp Đồng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và VPBank được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các mức lãi suất này BẢNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và

- (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng.

3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Được xác định theo quy định tại Hợp Đồng.

4. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

- a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:

- (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

- (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

- (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.

- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

5. Phí liên quan đến Khoản vay: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí như thỏa thuận với VPBank tại Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng theo Hợp Đồng. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp Đồng, Các Bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Trường hợp VPBank có yêu cầu về việc mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay, ... Khách hàng có nghĩa vụ phải thực hiện việc mua bảo hiểm hoặc bảo đảm Bên thứ ba liên quan mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay,... theo đúng yêu cầu của VPBank bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu về Công ty bảo hiểm, loại bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, giá trị tài sản bảo hiểm/giá trị bảo hiểm, phạm vi và điều kiện bảo hiểm, đồng thời chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho VPBank. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Khoản này, VPBank được quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
 - a) Mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm, mua bảo hiểm cho khoản vay,... và trích bất kỳ tài khoản, tiền gửi nào của Khách hàng mở tại VPBank để thanh toán tiền phí bảo hiểm, trường hợp tài khoản của Khách hàng không có hoặc không có đủ tiền để thanh toán tiền phí bảo hiểm, Khách hàng phải nhận nợ với bất kỳ số tiền phí bảo hiểm nào đã được VPBank thanh toán theo các điều kiện nhận nợ (lãi suất, thời hạn) theo thông báo của VPBank. Trường hợp VPBank mua bảo hiểm thay cho Khách hàng/Bên bảo đảm, thì VPBank được lựa chọn Tổ chức bảo hiểm và quyết định tất cả các vấn đề liên quan khi mua bảo hiểm.
 - b) Tăng lãi suất cho vay đối với Khoản vay của Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng.
 - c) Phạt vi phạm đối với Khách hàng theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
 - d) Dừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ Khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của Khoản vay cho VPBank theo đúng thời hạn quy định tại Hợp Đồng được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của VPBank hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Khách hàng muốn thanh toán nợ cho VPBank trước thời hạn, Khách hàng phải thông báo trước bằng văn bản cho VPBank ít nhất 05 ngày làm việc và phải được VPBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho VPBank khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức quy định tại Hợp Đồng.
5. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách

hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Khoản vay; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VPBank. Nếu các tài khoản của Khách hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá giao ngay chuyển khoản mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
7. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Đối với Khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Đối với Khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ Và Xem Xét Lại Hạn Mức Cho Vay

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, VPBank và Khách hàng sẽ cùng ký kết văn bản thỏa thuận để ghi nhận về lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các điều kiện, điều khoản liên quan.
3. Trường hợp Khách hàng vay theo hạn mức, trong thời hạn duy trì hạn mức cho vay, VPBank được quyền định kỳ theo quy định của VPBank hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại hạn mức cho vay và thời hạn duy trì hạn mức cho vay đã cấp cho Khách hàng theo Hợp Đồng. VPBank được quyền điều chỉnh lại hạn mức cho vay và thời hạn duy trì hạn mức cho vay theo kết quả xem xét, đánh giá của VPBank, trường hợp này VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng được biết. Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo Thông báo của VPBank.

Điều 7. Nợ Quá Hạn Và Chuyển Nợ Quá Hạn

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, (các) Khế ước nhận nợ, Điều Khoản Giao Dịch Chung này mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được VPBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.
 - b) Đến thời hạn trả nợ gốc tiền vay đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 6 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này mà Khách hàng vẫn không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc như đã thỏa thuận. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữa Khách hàng và VPBank.
 - c) Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 8 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, (các) Khế ước nhận nợ, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn.
3. Việc VPBank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn không ảnh hưởng đến việc VPBank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
4. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

Điều 8. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Ngoài các trường hợp quy định tại Hợp Đồng, Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank giải ngân, sẽ bị VPBank chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho VPBank:
 - a) Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích;
 - b) Khách hàng không rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp Đồng, các văn bản có liên quan và/hoặc yêu cầu của VPBank;
 - c) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - d) Thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
 - e) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
 - f) Trường hợp Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank.
- g) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của VPBank từng thời kỳ; hoặc Khách hàng không cung cấp cho VPBank báo cáo thực trạng tài chính trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
 - h) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm;
 - i) Khách hàng không thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của VPBank hoặc Khách hàng bị Công ty bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm.
 - j) Doanh nghiệp tư nhân hoặc Hộ kinh doanh do Khách hàng làm chủ hoặc là thành viên có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế trong trường hợp Khách hàng vay vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân/Hộ kinh doanh này.
 - k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
 - l) Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;
 - m) Khách hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
 - n) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
 - o) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - p) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
 - q) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng thuộc phạm vi VPBank thu hồi nợ trước hạn dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
 3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư

nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.

4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm;
 - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại VPBank.
 - d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách hàng (nếu có).
 - e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với VPBank thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến Khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo thực trạng tài chính của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm c, d, e, f Khoản 1, Điều 8 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này;

5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 10. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

Điều 11. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:
 - a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách hàng yêu cầu;
 - b) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
 - c) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
 - d) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - e) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng (i) giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng; (ii) tài sản bảo đảm có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và theo đánh giá của VPBank là có ảnh hưởng đến giá trị tài sản bảo đảm và/hoặc việc xử lý tài sản khi thu hồi nợ;
 - f) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) để thu hồi nợ;
 - g) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp Đồng;
 - h) Có quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao

gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank;

- i) Tự động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Khách hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền chuyển cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Khách hàng đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Khách hàng;
- j) Trường hợp Khách hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

2. Nghĩa vụ của VPBank:

- a) Giải ngân tiền vay cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
- b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.

3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
- b) Được yêu cầu VPBank giải tỏa tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Khách hàng (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được VPBank điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank

toàn bộ thiệt hại phát sinh như quy định tại Điều 10 Điều Kiện Giao Dịch Chung này bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;

- g) Trường hợp Khách hàng được giải ngân vốn vay bằng tiền mặt hoặc được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng, Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay phù hợp với mục đích sử dụng vốn theo thông tin, tài liệu, chứng từ mà Khách hàng đã cung cấp cho VPBank để VPBank thực hiện phương thức giải ngân bằng tiền mặt hoặc vào tài khoản thanh toán của Khách hàng nêu trên. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank;
 - h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho VPBank và hỗ trợ VPBank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho VPBank;
 - i) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
 - j) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản;
 - k) Khách hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trao Đổi Thông Tin

1. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, gửi email tới Khách hàng, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này. Khách hàng đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại Khoản 1, Điều 13 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email

của Khách hàng, đã niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của VPBank. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng.

3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.

Điều 14. Ngôn Ngữ

Điều Kiện Giao Dịch Chung này được lập bằng Tiếng Việt.

Điều 15. Hiệu Lực

1. Các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức có tài sản bảo đảm kể từ ngày Điều Kiện Giao Dịch Chung này được áp dụng. Nếu có nội dung nào tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này khác với nội dung tại Hợp Đồng thì áp dụng theo nội dung tại Hợp Đồng.
2. Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các quy định khác của VPBank liên quan đến sản phẩm cho vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức có tài sản bảo đảm và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



SANJEEV NANAVATI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CAO CẤP